

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Vật lý đại cương**

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2020

Năm học: 2020

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy QC09

Phòng thi: Phòng C04

Ngày thi : 08/01/2021

Giờ thi: 7.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	20CH1A_01	Nguyễn Văn An	155	1	8.5	Tám năm	<i>[Signature]</i>	
2	002	20CH1A_02	Lê Thị Huế	154	1	7.5	Bảy năm	<i>[Signature]</i>	
3	003	20CH1A_03	Trần Gia Bảo	153	1	9.0	Chín	<i>[Signature]</i>	
4	004	20CH1A_04	Dương Quang Bình	152	1	8.5	Tám năm	<i>[Signature]</i>	
5	005	20CĐ1A_01	Lưu Thiết Bình	151	1	5.0	Năm	<i>[Signature]</i>	
6	006	20CĐ1A_02	Nguyễn Quốc Bình	150	1	5.0	Năm	<i>[Signature]</i>	
7	007	20CĐ1A_03	Huỳnh Văn Chi	149	1	7.5	Bảy năm	<i>[Signature]</i>	
8	008	20CĐ1A_67	Hoàng Phú Cường						vắng
9	009	20CH1B_51	Châu Đức Đại	148	1	9.0	Chín	<i>[Signature]</i>	
10	010	20CH1B_43	Nguyễn Hải Đăng	147	1	9.0	Chín	<i>[Signature]</i>	
11	011	20CH1B_49	Phạm Văn Hải Đăng	146	1	7.5	Bảy năm	<i>[Signature]</i>	1
12	012	20CH1B_42	Phạm Hoàng Danh						vắng
13	013	20CĐ1A_04	Lê Bảo Đoàn	145	1	2.0	Hai	<i>[Signature]</i>	
14	014	20CH1B_03	Trần Lê Tiến Dũng	144	1	9.0	Chín	<i>[Signature]</i>	
15	015	20CH1B_04	Hồ Thanh Dương	143	1	9.5	Chín năm	<i>[Signature]</i>	
16	016	20CĐ1A_64	Trịnh Thái Dương	142	1	5.5	Năm năm	<i>[Signature]</i>	
17	017	20CH1B_01	Hồ Tuấn Duy	141	1	6.5	Sáu năm	<i>[Signature]</i>	
18	018	20CĐ1A_05	Huỳnh Khánh Duy	140	1	8.5	Tám năm	<i>[Signature]</i>	
19	019	20CĐ1A_62	Phạm Tấn Duy	139	1	7.0	Bảy	<i>[Signature]</i>	
20	020	20CĐ1A_06	Phạm Trường Giang	138	1	2.5	Hai năm	<i>[Signature]</i>	
21	021	20CH1B_06	Trần Huỳnh Minh Hậu	137	1	8.0	Tám	<i>[Signature]</i>	
22	022	20CH1A_07	Lâm Nguyễn Lê Hiền	136	1	8.5	Tám năm	<i>[Signature]</i>	
23	023	20CĐ1A_08	Nguyễn Phạm Thế Hiền	135	1	5.0	Năm	<i>[Signature]</i>	
24	024	20CH1B_07	Cao Trọng Hiếu	134	1	9.0	Chín	<i>[Signature]</i>	
25	025	20CĐ1A_07	Đình Văn Hiếu						vắng
26	026	20CH1B_08	Lê Hoàng Hiếu	133	1	9.0	Chín	<i>[Signature]</i>	
27	027	20CH1A_06	Nguyễn Trung Hiếu	132	1	6.5	Sáu năm	<i>[Signature]</i>	
28	028	20CĐ1A_65	Nguyễn Thế Hoà	131	1	5.5	Năm năm	<i>[Signature]</i>	
29	029	20CH1B_09	Nguyễn Dung Hoan	130	1	9.0	Chín	<i>[Signature]</i>	
30	030	20CĐ1A_09	Hán Như Hoàng	129	1	4.5	Bốn năm	<i>[Signature]</i>	1
31	031	20CĐ1A_70	Võ Huy Hoàng						vắng
32	032	20CH1B_10	Trần Trung Hội	128	1	5.5	Năm năm	<i>[Signature]</i>	

Tổng số: **32**
Số sinh viên có mặt: **28**
Số sinh vắng mặt: **04**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 1 năm 2021.

Số bài thi: **28**
Số tờ giấy thi: **28**

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Vật lý đại cương**

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2020

Năm học: 2020

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy QC09

Phòng thi: Phòng C05

Ngày thi : 08/01/2021

Giờ thi: 7.30

Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
33	033	20CH1A_53	Nguyễn Tấn Hùng	129	1	6.5	Sáu năm		
34	034	20CH1A_10	Trần Ngọc Thanh Hùng	126	1	9.5	Chín năm	Hùng	
35	035	20CĐ1A_14	Chu Chân Hưng	125	1	0.0	Không	Hùng	
36	036	20CĐ1A_15	Nguyễn Duy Hưng	124	1	2.5	Hai năm	M	
37	037	20CĐ1A_10	Cao Minh Huy	123	1	3.0	Ba	Huy	
38	038	20CĐ1A_12	Đặng Nhật Huy	122	1	5.0	Năm	Huy	
39	039	20CĐ1A_13	Huỳnh Quốc Huy	122	1	3.0	Ba	Huy	
40	040	20CH1B_11	Nguyễn Gia Huy	120	1	6.0	Sáu	Huy	
41	041	20CH1A_08	Nguyễn Tuấn Huy	119	1	3.0	Ba	Huy	
42	042	20CH1B_12	M. Karim	118	1	3.0	Ba	Kim	
43	043	20CĐ1A_71	Phạm Bá Khải	117	1	6.0	Sáu	Khải	
44	044	20CH1B_13	Đào Duy Khang	116	1	6.5	Sáu năm	Khang	
45	045	20CĐ1A_66	Nguyễn Thái Khang	115	1	5.0	Năm năm	Khang	
46	046	20CĐ1A_16	Kiều Văn Khanh	114	1	2.5	Hai năm	Khanh	
47	047	20CH1B_56	Nguyễn Duy Khánh	113	1	5.0	Năm	Khánh	
48	048	20CH1A_47	Trần Quốc Khánh	112	1	3.5	Ba năm	Khánh	
49	049	20CĐ1A_17	Nguyễn Viết Đăng Khoa	111	1	5.5	Năm năm	Khoa	
50	050	20CH1A_11	Phan Bảo Đăng Khoa	110	1	4.5	Bốn năm	Khoa	
51	051	20CH1A_12	Đặng Hoàng Anh Khôi	109	1	9.5	(Chín năm)	Khôi	
52	052	20CH1B_14	Đỗ Trung Kiên	108	1	8.5	Tám năm	Kiên	
53	053	20CĐ1A_18	Trần Trọng Kiên	107	1	0.0	Không	Kiên	
54	054	20CH1A_13	Đỗ Anh Kiệt	106	1	6.0	Sáu	Kiệt	
55	055	20CH1B_15	Nguyễn Hào Anh Kiệt	105	1	3.0	Ba	Kiệt	
56	056	20CĐ1A_54	Bùi Minh Lâm	104	1	6.0	Sáu	Lâm	
57	057	20CĐ1A_19	Huỳnh Lâm	103	1	7.0	Bảy	Lâm	
58	058	20CH1A_14	Nguyễn Phước Lân	102	1	7.5	Bảy năm	Phước	
59	059	20CH1A_15	Nguyễn Văn Lênh	101	1	7.0	Bảy	Lênh	
60	060	20CH1B_45	Mai Nhật Linh	100	1	4.5	Bốn năm	Linh	
61	061	20CH1B_16	Nguyễn Quang Linh	99	1	8.5	Tám năm	Linh	
62	062	20CĐ1A_20	Đặng Thành Lộc	98	1	0.5	Không năm	Lộc	
63	063	20CH1B_54	Lê Phước Lộc	97	1	7.5	Bảy năm	Lộc	
64	064	20CH1A_16	Huỳnh Tấn Luân	96	1	1.0	Một	Luân	

Tổng số: **32**

Số sinh viên có mặt: **32**

Số sinh vắng mặt: **00**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số bài thi: **32**

Số tờ giấy thi: **32**

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Vật lý đại cương

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2020

Năm học: 2020

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy QC09

Phòng thi: Phòng C06

Ngày thi : 08/01/2021

Giờ thi: 7.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
65	065	20CH1B_44	Nguyễn Thành Luân	95	1	8.5	Tám rưỡi	Luân	
66	066	20CH1B_17	Nguyễn Thành Luân	94	1	9.0	Chín	Luân	
67	067	20CD1A_21	Bùi Thanh Lương	93	1	9.0	Chín	Lương	
68	068	20CD1A_22	Phạm Đào Họa Mi	92	1	9.0	Chín	Họa Mi	
69	069	20CD1A_23	Huỳnh Minh	91	1	8.5	Tám rưỡi	Minh	
70	070	20CD1A_24	Kiều Nhật Minh	90	1	9.0	Chín	Minh	
71	071	20CH1B_18	Lê Hoàng Minh	89	1	9.0	Chín	Minh	
72	072	20CH1B_19	Lê Huỳnh Khánh Minh	88	1	9.0	Chín	Minh	
73	073	20CH1A_17	Lưu Tường Minh	87	1	9.0	Chín	Minh	
74	074	20CH1A_18	Huỳnh Hữu Nam	86	1	8.0	Tám	Nam	
75	075	20CH1B_52	Ngụy Quốc Nam	85	1	9.0	Chín	Nam	
76	076	20CH1A_19	Trần Thanh Nam	84	1	6.5	Sáu rưỡi	Nam	
77	077	20CH1B_20	Bùi Khắc Nghĩa	83	1	5.5	Năm rưỡi	Nghĩa	
78	078	20CD1A_25	Huỳnh Trọng Nghĩa	82	1	7.5	Bảy rưỡi	Nghĩa	
79	079	20CD1A_26	Nguyễn Đức Nghĩa	81	1	7.0	Bảy	Nghĩa	
80	080	20CH1B_21	Nguyễn Hiếu Nghĩa	80	1	8.5	Tám rưỡi	Nghĩa	
81	081	20CH1A_20	Nguyễn Trần Hiếu Nghĩa	79	1	8.5	Tám rưỡi	Nghĩa	
82	082	20CH1B_22	Nguyễn Trọng Nghĩa	78	1	5.5	Năm rưỡi	Nghĩa	
83	083	20CH1B_47	Trần Trung Nghĩa	77	1	5.0	Năm	Nghĩa	
84	084	20CD1A_63	Mã Thế Nguyên	76	1	7.0	Bảy	Nguyên	
85	085	20CH1A_41	Võ Thanh Nhã	75	1	7.5	Bảy rưỡi	Nhã	
86	086	20CD1A_27	Lê Đức Nhân	74	1	7.0	Bảy	Nhân	
87	087	20CD1A_72	Đặng Trọng Nhân					Nhân	Vắng
88	088	20CD1A_58	Đỗ Hoàng Nhân	73	1	8.0	Tám	Nhân	
89	089	20CD1A_61	Lương Trọng Nhân	72	1	9.0	Chín	Nhân	
90	090	20CD1A_28	Nguyễn Trường Nhân	71	1	7.0	Bảy	Nhân	
91	091	20CD1A_29	Lê Hồ Ý Nhi	70	1	7.5	Bảy rưỡi	Nhi	
92	092	20CD1A_30	Nguyễn Tấn Nhi	69	1	7.0	Bảy	Nhi	
93	093	20CD1A_31	Nguyễn Hoàng Nhựt	68	1	9.0	Chín	Nhựt	
94	094	20CH1B_23	Lê Tấn Phát	67	1	7.0	Bảy	Phát	
95	095	20CH1A_48	Nguyễn Tuấn Phát	66	1	8.5	Tám rưỡi	Phát	
96	096	20CD1A_32	Hà Gia Phong	65	1	6.0	Sáu	Phong	

Tổng số: 32

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 20.21

Số sinh viên có mặt: .. 31

Số bài thi: 31.

Số sinh vắng mặt: .. 01

Số tờ giấy thi: .. 31

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Vật lý đại cương**

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2020

Năm học: 2020

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy QC09

Phòng thi: Phòng C07

Ngày thi : 08/01/2021

Giờ thi: 7.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên		Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
97	097	20CD1A_33	Nguyễn Hoàng	Phú	64	1	70	Đầy	Phu	
98	098	20CH1A_50	Trần Văn	Phú	63	1	90	Chín	Phu	
99	099	20CH1B_24	Huỳnh Lý Minh	Phúc		*				Vắng
100	100	20CH1B_25	Lê Hữu Duy	Phúc	62	1	85	Tám năm	Phuc	
101	101	20CH1A_21	Nguyễn Hoàng	Phúc	61	1	90	Chín	Phuc	
102	102	20CH1A_22	Nguyễn Trọng	Phúc	60	1	90	Chín	Phuc	
103	103	20CH1A_23	Đặng Duy	Phuong	59	1	95	Chín năm	P	
104	104	20CH1B_26	Nguyễn Văn	Phuong	58	1	90	Chín	Phu	
105	105	20CH1B_27	Võ Hoàng Minh	Phuong	57	1	70	Đầy	Minh	
106	106	20CH1A_24	Huỳnh Kim	Phượng		*				Vắng
107	107	20CH1A_26	Nguyễn Hà Duy	Quân	56	1	90	Chín	Qua	
108	108	20CH1A_45	Vũ Hoàng	Quân	55	1	90	Chín	Qua	
109	109	20CD1A_60	Ngô Đình	Quang	54	1	90	Chín	Qua	
110	110	20CD1A_34	Nguyễn Nhật Minh	Quang	53	1	90	Chín	Qua	
111	111	20CH1A_25	Phạm Minh	Quang	52	1	90	Chín	Minh	
112	112	20CH1A_27	Dương Minh	Quý	51	1	90	Chín	Minh	
113	113	20CH1A_51	Nguyễn	Quốc	50	1	85	Tám năm	Quoc	
114	114	20CH1B_28	Đỗ Anh	Son	49	1	90	Chín	Son	
115	115	20CH1A_44	Nguyễn Hữu	Son	48	1	85	Tám năm	Huu	
116	116	20CH1B_55	Phan Minh	Son	47	1	90	Chín	Minh	
117	117	20CD1A_36	Tô Hoàng Thái	Son	46	1	65	Sáu năm	Son	
118	118	20CH1A_28	Huỳnh Đồ Hoàng	Tài	45	1	90	Chín	Do	
119	119	20CH1A_29	Nguyễn Đại	Tài		*				Vắng
120	120	20CH1A_30	Trần Ngọc	Tài	44	1	90	Chín	Tran	
121	121	20CH1A_31	Phạm Thành	Tâm	43	1	90	Chín	Pham	
122	122	20CH1A_32	Lâm Ngọc Tân	Tân	42	1	90	Chín	Lam	
123	123	20CH1B_30	Nguyễn Ngọc	Thạch	41	1	90	Chín	Ngoc	
124	124	20CH1A_34	Nguyễn Quốc	Thái	40	1	90	Chín	Quoc	
125	125	20CD1A_57	Văn Thiên	Thăng	39	1	90	Chín	Van	
126	126	20CH1B_31	Hoàng Ngọc	Thăng	38	1	70	Đầy	Hoang	
127	127	20CH1A_35	Ngô Hữu	Thăng	37	1	70	Đầy	Huu	
128	128	20CD1A_38	Nguyễn Bảo	Thăng	36	1	70	Đầy	Bao	

Tổng số: 32

Số sinh viên có mặt: 29

Số sinh vắng mặt: 3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 1 năm 2021

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Vật lý đại cương

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2020

Năm học: 2020

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy QC09

Phòng thi: Phòng C08

Ngày thi : 08/01/2021

Giờ thi: 7.30

Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
129	129	20CD1A_39	Nguyễn Công Thắng	35	1	70	Đấy	Thang	
130	130	20CH1B_50	Hồ Duy Thanh	34	1	90	Chín	Thanh	
131	131	20CH1B_29	Nguyễn Phan Đăng Thanh	33	1	85	Tám năm	Đăng Thanh	
132	132	20CD1A_37	Thập Minh Thanh	32	1	75	Đấy năm	Thập Minh	
133	133	20CH1A_33	Nguyễn Anh Thao	31	1	85	Tám năm	Anh Thao	
134	134	20CD1A_40	Trịnh Thanh Thiêm	30	1	65	Sáu năm	Thanh Thiêm	
135	135	20CD1A_41	Lê Ngọc Thiện						
136	136	20CD1A_46	Phan Thái Thịnh	29	1	85	Tám năm	Thái Thịnh	
137	137	20CH1B_53	Trương Nhân Thọ	28	1	85	Tám năm	Nhan Thọ	
138	138	20CD1A_42	Ngô Minh Thoại	27	1	85	Tám năm	Minh Thoại	
139	139	20CD1A_68	Nguyễn Đức Thông	26	1	75	Đấy năm	Đức Thông	
140	140	20CD1A_43	Đàng Năng Như Thuận	25	1	85	Tám năm	Năng Như Thuận	
141	141	20CH1A_36	Đỗ Thiên Thuận	24	1	85	Tám năm	Thiên Thuận	
142	142	20CH1A_37	Ngô Hoàng Thuận	23	1	85	Tám năm	Hoàng Thuận	
143	143	20CH1A_38	Phạm Thủy Tiên	22	1	85	Tám năm	Thủy Tiên	
144	144	20CH1B_33	Phạm Minh Tiến	21	1	85	Tám năm	Minh Tiến	
145	145	20CH1B_34	Phùng Duy Tiến	20	1	85	Tám năm	Duy Tiến	
146	146	20CH1B_35	Trần Ngọc Tiên	19	1	90	Chín	TIEN	
147	147	20CD1A_44	Nguyễn Trọng Tín	18	1	75	Đấy năm	Trọng Tín	
148	148	20CH1A_46	Võ Mạnh Trác	17	1	90	Chín	Mạnh Trác	
149	149	20CH1A_43	Lê Minh Trí						
150	150	20CD1A_48	Nguyễn Văn Trí	16	1	90	Chín	TRÍ	
151	151	20CD1A_47	Trần Minh Triên	15	1	85	Tám năm	Triên	
152	152	20CD1A_55	Đỗ Huy Trọng	14	1	70	Đấy	Trọng	
153	153	20CD1A_49	Phạm Văn Trung	13	1	75	Đấy năm	Trung	
154	154	20CH1A_39	Nguyễn Vũ Trường	12	1	90	Chín	Vũ Trường	
155	155	20CD1A_50	Phạm Nguyễn Nhật Trường	11	1	70	Đấy	Trường	
156	156	20CD1A_51	Tô Văn Trường	10	1	85	Tám năm	Trường	
157	157	20CH1A_40	Đặng Quốc Tú	09	1	90	Chín	Quốc Tú	
158	158	20CH1A_52	Huỳnh Minh Tú	08	1	90	Chín	Minh Tú	
159	159	20CH1B_36	Nguyễn Tuấn Tú	07	1	85	Tám năm	Tuấn Tú	
160	160	20CD1A_73	Võ Nguyễn Anh Tú	06	1	90	Chín	Anh Tú	
161	161	20CD1A_52	Đỗ Thanh Tùng	05	1	85	Tám năm	Thanh Tùng	
162	162	20CH1B_37	Võ Nguyễn Lạc Tùng	04	1	85	Tám năm	Lạc Tùng	
163	163	20CD1A_53	Đinh Xuân Việt	03	1	90	Chín	Việt	

164	164	20CH1B_38	Huỳnh Tấn	Vũ	02	1	90	Chín	cel
165	165	20CH1B_39	Nguyễn Ngọc Anh	Vũ	01	1	90	Chín	va

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 1 năm 2021.

Tổng số: 37

Số sinh viên có mặt: 35

Số sinh vắng mặt: 2

Số bài thi: 35

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Nguyễn Thị Ngọc Nguyễn

Duyệt

Trưởng khoa

Thư ký khoa

Trần Mạnh Cường

Trần Thị Kim Ngọc

Ngày in: 06/01/2021

Nguyễn Thị Kim Ngọc

CÁC SINH VIÊN/ HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TỰY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI